

Bản án số: 845/2022/HC-PT

Ngày: 12 - 10 - 2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về cưỡng chế phá dỡ nhà ở*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Trần Xuân Minh

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 383/2022/TLPT-HC ngày 20-7-2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế phá dỡ nhà ở*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 25-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1777/2022/QĐ-PT ngày 21-9-2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1960. Địa chỉ: 153 ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Văn Nghĩa - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc N - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* Công ty cổ phần T. Địa chỉ: Đường số 2A, KCN B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành S - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Phạm Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án, như sau:*

Về nguồn gốc đất: Năm 1999 ông Dương Văn T, sinh năm 1934 cho vợ chồng ông diện tích 4.192m² tại ấp 1 xã S, huyện T. Năm 2000, vợ chồng ông đi kê khai và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0025/QSDĐ/QĐ 84-UBH ngày 03-01-2004 cho hộ bà Dương Thị Mỹ H (bà H là vợ của ông). Trên đất có nhà ở với diện tích 90m², mái tôn, tường xây, cửa khung sắt lắp kính, các công trình phụ là nhà bếp diện tích 10m², giếng đào sâu 07m đường kính 01m, chuồng heo 35m².

Năm 2007, vợ chồng ông thuận tình ly hôn theo quyết định số 54/2007/QĐST-HNGĐ ngày 21-6-2007. Theo đó tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông tự thỏa thuận nhưng cho đến nay giữa ông và bà Dương Thị Mỹ H vẫn chưa thỏa thuận phân chia tài sản chung.

Ngày 09-12-2016, ông nhận được Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của Chủ tịch UBND (Ủy ban nhân dân) huyện T về việc cưỡng chế phá dỡ nhà ở tại thửa 554, tờ bản đồ số 45 với lý do tôi không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án Khu công nghiệp B tại xã S, huyện T.

Ngày 15-12-2016, ông nhận được thông báo số 319/TB-BTHCC ngày 14-12-2016 của Ban cưỡng chế huyện T về việc cưỡng chế nhà ở của ông theo Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016.

Tuy nhiên, Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ nhà ở của ông nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với thửa 554, tờ bản đồ số 45 xã S là vi phạm Điều 61, Điều 62 Luật đất đai năm 2013; Điều 83 Luật nhà ở. Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của Chủ tịch UBND huyện T ban hành sai trình tự thủ tục, không đúng thẩm quyền phê duyệt dự án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2001 - 2005.

Hơn nữa, dự án Khu công nghiệp B không phải vì mục đích Quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng do đó Ủy ban nhân dân huyện T hồi đất của gia đình ông là vi phạm Hiến pháp; Điều 61, Điều 62 Luật đất đai năm 2013; Điều 9 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 124, Điều 174, Điều 230, Điều 282 Bộ luật hình sự năm 2009.

Do vậy, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của Chủ tịch UBND huyện T, buộc Ủy ban phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông M.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:*

- Về thủ tục thu hồi đất: Bà Dương Thị Mỹ H và ông Phạm Văn M bị thu hồi diện tích đất 4.106 m² (trong đó có 300m² đất ONT) tại thửa 554, 537, 502 tờ 45 xã S thuộc dự án Khu công nghiệp B, huyện T theo Quyết định số 101/QĐ-CT.UBND ngày 12-01-2004 của UBND tỉnh Đồng Nai.

UBND huyện T đã tiến hành lập thủ tục thu hồi đất, kiểm kê đất đai tài sản trên đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thủ tục quy định đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê chuẩn phương án bồi thường tại Quyết định số 8877/QĐ.UBND ngày 28-9-2006, Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 26-12-2007 và Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 07-5-2015 của UBND huyện T với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 479.526.830 đồng. Hộ Phạm Văn M (Dương Thị Mỹ H) thuộc diện giải toả trắng và được 01 lô tái định cư hộ chính tại khu dân cư 3,03 ha xã T.

Căn cứ theo biên bản hoà giải tại UBND xã S ngày 16-4-2007 của vợ chồng ông Phạm Văn M và bà Dương Thị Mỹ H để phân chia tài sản khi ly hôn. Hội đồng bồi thường dự án đã chi trả số tiền liên quan đến phần đất, cây trồng, chính sách hỗ trợ là 285.600.000 đồng và làm thủ tục cấp 01 lô đất tái định cư cho bà Dương Thị Mỹ H và các con, đồng thời bà H và các con đã cam kết bàn giao mặt bằng phần đất trên (trừ căn nhà do ông M đang sử dụng). Tuy nhiên, ông Phạm Văn M không đồng ý nhận tiền bồi thường, tháo dỡ nhà ở và bàn giao mặt bằng tiếp tục khiếu nại đề nghị giải quyết cho ông mua một lô đất tái định cư để xây dựng nhà ở.

- Về việc giải quyết khiếu nại và vận động bàn giao mặt bằng:

Ngày 09-8-2012, UBND xã S phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức buổi làm việc tại nhà ông Phạm Văn M để tiến hành giải thích, vận động ông Phạm Văn M nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án, tuy nhiên ông Phạm Văn M không đồng thuận.

Ngày 10-12-2014, UBND huyện T ban hành văn bản số 5668/UBND-NC, về việc xử lý Báo cáo số 276/BC-TTPTQĐ ngày 27-10-2014 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất. Nội dung chấp thuận hỗ trợ cho ông Phạm Văn M được mua thêm 01 lô nền đất ở tại khu dân cư 3,03 ha xã T.

Ngày 17-12-2014, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức buổi làm việc để thông báo về chính sách lô nền và vận động các hộ dân nhận tiền và bàn giao mặt bằng, tuy nhiên ông Phạm Văn M không tham dự cuộc họp.

Việc thu hồi đất để thực hiện dự án gặp khó khăn, kéo dài từ 2006 đến nay, để giảm bớt khó khăn cho các hộ dân bị thu đất có điều kiện để ổn định cuộc sống

và được sự đồng thuận của chủ đầu tư Công ty cổ phần T và UBND tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 1458/UBND-ĐT ngày 02-3-2015. Trên cơ sở đó, Hội đồng bồi thường dự án đã tính toán, lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung chênh lệch giữa giá nhà, vật kiến trúc tại thời điểm năm 2015 so với giá nhà, vật kiến trúc tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường và đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 07-5-2015. Tuy nhiên, hộ ông Phạm Văn M vẫn chưa chấp hành nhận tiền bồi thường hỗ trợ (căn nhà) và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư thực hiện dự án.

Ngày 08-9-2015, UBND xã S có báo cáo số 114/BC-UBND về kết quả giải thích, vận động đối với các hộ dân tại dự án KCN B (đợt 4), trong đó có ông Phạm Văn M không đồng thuận nhận tiền và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 04-12-2015, Hội đồng bồi thường dự án phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành bàn giao mặt bằng (phần đất và cây trồng) cho chủ đầu tư thực hiện dự án (trừ căn nhà do ông M đang sử dụng).

Ngày 08-3-2016, UBND xã S có Báo cáo số 25/BC-UBND về kết quả giải thích, vận động đối với các hộ dân tại dự án KCN B (đợt 4). Tại buổi làm việc, ông Phạm Văn M không tham dự cuộc họp.

Ngày 02-11-2016, UBND huyện tổ chức buổi làm việc gặp gỡ, đối thoại, vận động ông Phạm Văn M chấp hành chủ trương chính sách, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án, tuy nhiên ông Phạm Văn M vẫn không đồng thuận nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Do ông Phạm Văn M không nhận tiền bồi thường hỗ trợ, mặc dù đã được UBND huyện T giải quyết các khiếu nại, kiến nghị và có các chính sách hỗ trợ, tổ chức đối thoại vận động nhiều lần nhưng vẫn không chấp hành bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Ngày 02-12-2016, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 5361/QĐ-UBND, về việc tháo dỡ nhà ở đối với ông Phạm Văn M xây dựng nhà ở trên thửa đất số 554, tờ bản đồ số 45 xã S, huyện T để thực hiện dự án Khu công nghiệp B, tại xã S, huyện T.

Việc UBND huyện T ban hành quyết định cưỡng chế tháo dỡ nhà ở của ông Phạm Văn M đã thực hiện theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013; Điều 95 Luật Nhà ở 2014. Về quy trình, thủ tục đã thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. Do vậy ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của UBND huyện là không có cơ sở. UBND huyện T vẫn giữ nguyên quyết định nêu trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan Công ty cổ phần T trình bày:*

Ngày 04-12-2015, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành bàn giao mặt bằng cho Công ty cổ phần T tại thửa 554, 537 và thửa 502 tờ bản đồ số 45 xã S với diện tích 4.106m² (trừ phần diện tích có nhà ở do ông Phạm Văn M chưa nhận tiền bồi thường và đang sinh sống) tại dự án xây dựng KCN Bàu Xéo (đợt 4) tại xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai thực hiện dự án tại vị trí đã nhận bàn giao nêu trên.

Về việc chi trả bồi thường: Hộ ông Phạm Văn M (vợ là bà Dương Thị Mỹ H) với tổng diện tích thu hồi là 4.106m² (có 300m² là đất ở) đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê chuẩn phương án bồi thường tại Quyết định 8877/QĐ-UBND ngày 28-9-2006 với số tiền là 345.864.000đ; Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 26-12-2007 với số tiền là 7.600.000đ; Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 07-5-2015 của UBND huyện T bổ sung 126.062.830đ. Hộ ông Phạm Văn M thuộc diện giải tỏa trắng và được 01 lô tái định cư hộ chính tại khu dân cư 3,3ha xã T. Công ty cổ phần T đã chuyển toàn bộ số tiền bồi thường theo các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND tỉnh Đồng Nai vào tài khoản của Hội đồng bồi thường (nay là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T), đồng thời phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất chi trả số tiền liên quan đến phần đất, cây trồng và lập thủ tục cấp đất tái định cư cho bà H và các con (Phạm Dương Hồng T và Phạm Quốc T) ký biên bản cam kết bàn giao mặt bằng cho Công ty ngày 27, 31-3-2008. Hiện Trung tâm phát triển quỹ đất huyện vẫn còn giữ số tiền 193.926.830đ liên quan đến căn nhà của ông Phạm Văn M vì ông M chưa nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng. Đề nghị các cơ quan xem xét giải quyết trường hợp khiếu nại liên quan đến hộ ông Phạm Văn M theo quy định của pháp luật.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 25-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, quyết định:***

Căn cứ Điều 71 Luật Đất đai 2013, Điều 95 Luật Nhà ở 2014.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M đối với Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế phá dỡ nhà ở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 03-6-2021 người khởi kiện ông Phạm Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện: Ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của UBND huyện T về việc cưỡng chế phá dỡ nhà ở của ông Phạm Văn M. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và còn thời hiệu khởi kiện theo khoản 1 Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Ngày 02-12-2016, UBND huyện T ban hành Quyết định số 5361/QĐ-UBND do Phó Chủ tịch UBND huyện T ký ban hành về việc cưỡng chế phá dỡ nhà ở trên thửa đất số 554, tờ bản đồ số 45 xã S, tại ấp 1, xã S, huyện T (dự án Khu công nghiệp B) là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013 và các Điều 92, 95 Luật Nhà ở năm 2014.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn M về diện tích đất bị giải tỏa để xây dựng khu công nghiệp B, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Thực hiện Dự án Khu công nghiệp B tại huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 101/QĐ-CT/UBND ngày 12-01-2004 của UBND tỉnh Đồng Nai. Bà Dương Thị Mỹ H và ông Phạm Văn M bị thu hồi toàn bộ 4.106 m² đất tại thửa 554, 537, 502 tờ 45 xã S (Quyết định số 8877/QĐ-UBND ngày 28-9-2006, Quyết định số 4624/QĐ-UBND ngày 26-12-2007 và Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 07-5-2015 của UBND huyện T). Đồng thời, hộ ông M được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 479.526.830 đồng và được phân 01 lô tái định cư tại Khu dân cư 3,03 ha xã Tây Hoà. Theo Biên bản hoà giải tại UBND xã S ngày 16-4-2007 của vợ chồng ông Phạm Văn M và bà Dương Thị Mỹ H phân chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng bồi thường đã chi trả 285.600.000 đồng, bà H và các con đã cam kết bàn giao mặt bằng phần đất trên (trừ căn nhà do ông M đang sử dụng). Tuy nhiên, ông Phạm Văn M không đồng ý nhận tiền bồi thường, tháo dỡ nhà ở và bàn giao mặt bằng tiếp tục đề nghị giải quyết cho ông mua một lô đất tái định cư để xây dựng nhà ở. Hội đồng bồi thường đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung chênh lệch giữa giá nhà, vật kiến trúc tại thời điểm năm 2015 so với giá nhà, vật kiến trúc tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 07-5-2015 như nêu trên. Tuy nhiên, ông Phạm Văn M vẫn chưa chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (căn nhà) và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư thực hiện dự án. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông M, UBND xã S phối hợp với các đơn vị liên quan giải thích, vận động nhưng ông Phạm Văn M vẫn không nhận tiền, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện dự án (Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất). Do ông Phạm Văn M không nhận tiền bồi thường hỗ trợ, mặc dù đã được UBND

huyện T giải quyết các khiếu nại, kiến nghị và có các chính sách hỗ trợ, tổ chức đối thoại vận động nhiều lần nhưng vẫn không chấp hành bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Ngày 02-12-2016 UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 5361/QĐ-UBND, về việc tháo dỡ nhà ở đối với ông Phạm Văn M xây dựng nhà ở trên thửa đất số 554, tờ bản đồ số 45 xã S, huyện T để thực hiện dự án theo quy định pháp luật (Điều 71 Luật Đất đai 2013, Điều 95 Luật Nhà ở 2014). Do đó, đơn kháng cáo của người khởi kiện của ông Phạm Văn M không có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn M, chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Ông Phạm Văn M thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phạm Văn M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2021/HC-ST ngày 25-5-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. **Tuyên xử:**

Áp dụng Điều 68, 69, 70, 71 Luật Đất đai 2013; Điều 95 Luật Nhà ở năm 2014.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M đề nghị hủy Quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 02-12-2016 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế phá dỡ nhà ở.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Văn M được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12-10-2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, ĐTM.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Cầu